

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Số: **03/2021/QĐST-KDTM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Phước Long, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2021.

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh P là ông Đinh Thế Lam – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Thế Lam – Giám đốc là ông Nguyễn Văn Thanh – Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh P.

**Bị đơn: Ông Đặng Cao Q** – sinh năm 1976, bà **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 5611-LAV-201900663 ký ngày 07/3/2019, tạm tính đến ngày 20/5/2021

là 120.212.500 đồng (Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn: 2.286.667 đồng, lãi quá hạn: 17.925.833 đồng).

Ngoài ra, ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 21/5/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 5611-LAV-201900663 ký ngày 07/3/2019 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước.

*Thời hạn trả nợ:* Đến ngày 20/6/2021, ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán nợ cho Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước.

Kể từ ngày 21/6/2021, trường hợp ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Q.20190095 ngày 05/3/2019 để ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Q, bà N đối với Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước;

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án thì phần dư được trả lại cho ông Q, bà N.

Nếu việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ cho ngân hàng, ông Q, bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước.

***Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*** Là 3.005.313 (Ba triệu không trăm lẻ năm nghìn ba trăm mười ba) đồng, bị đơn – Ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N phải chịu.

Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại. Trả lại cho Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh P – Bình Phước số tiền tạm ứng án phí là 2.788.966 (Hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007171 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước.

***Về chi phí tố tụng:*** Là 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ, bị đơn – Ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N phải chịu. Nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí tố tụng cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, buộc bị đơn – Ông Đặng Cao Q, bà Nguyễn Thị N phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TX P.Long;
- THA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Minh Nghĩa